

# GAVISCON

Natri alginate, Natri bicarbonate và Calci carbonate



## Giảm triệu chứng trào ngược dạ dày thực quản

Ợ nóng Ợ chua Khó tiêu

Gaviscon tạo lớp màng gel acid Alginic nổi phía trên các chất trong dạ dày làm cản trở một cách hiệu quả sự trào ngược dạ dày-thực quản.

**Thành phần:** Mỗi viên Gaviscon chứa 250mg sodium alginate, 133,5 mg sodium hydrogen carbonate, 80 mg calcium carbonate. Mỗi gói (10ml) chứa: Natri alginate 500 mg, natri bicarbonate 267mg, calci carbonate 160 mg. **Chỉ định:** Điều trị các triệu chứng của trào ngược dạ dày-thực quản như ợ chua, ợ nóng, khó tiêu liên quan đến sự trào ngược như sau bữa ăn, hoặc trong khi mang thai, hoặc trên những bệnh nhân có các triệu chứng liên quan với viêm thực quản do trào ngược. **Liều lượng và cách dùng:** Dùng đường uống. Dạng viên: Nhai kỹ viên trước khi nuốt. Người lớn, người cao tuổi và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 2-4 viên x 4 lần/ngày, uống sau bữa ăn và lúc đi ngủ hoặc theo hướng dẫn. Dạng gói: Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 1 - 2 gói, 4 lần/ngày (sau 3 bữa ăn và lúc đi ngủ). Trẻ em dưới 12 tuổi: tham khảo ý kiến của bác sĩ. **Chống chỉ định:** Thuốc chống chỉ định với bệnh nhân đã biết hoặc nghi ngờ mẫn cảm với hoạt chất hoặc bất kỳ thành phần nào của tá dược. **Cảnh báo và thận trọng:** Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Mỗi liều 4 viên chứa 246 mg sodium (10.6 mmol). Điều này nên được tính đến khi cần chế độ ăn hạn chế muối, ví dụ trong một số trường hợp suy tim sung huyết và suy thận. Mỗi liều 4 viên chứa 320 mg calcium carbonate (3.2 mmol). Hàm lượng natri trong một liều một gói 10 ml là 141 mg (6.2 mmol). Điều này nên được tính đến khi cần chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt như trong một số trường hợp suy tim sung huyết và suy thận. Mỗi liều một gói 10 ml chứa 160 mg (1.6 mmol) calci carbonate. Cần thận trọng khi điều trị cho những bệnh nhân bị tăng calci huyết, nhiễm calci thận và sỏi calci thận tái phát. Có khả năng hiệu quả của thuốc bị giảm ở những bệnh nhân có nồng độ acid dạ dày rất thấp. Nếu các triệu chứng không cải thiện sau 7 ngày, nên xem lại tình trạng lâm sàng. Thông thường không khuyến dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi, trừ khi có lời khuyên của bác sĩ. Thuốc có chứa methyl parahydroxybenzoat (E218) và propyl parahydroxybenzoat (E216) là những chất có thể gây các phản ứng dị ứng (có thể là phản ứng dị ứng chậm). Do dạng viên nên có thành phần Aspartam, không nên dùng cho bệnh nhân bị phenylketon niệu. **Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác:** Do có chứa calcium carbonate hoạt động như một antacid, cần sử dụng Gaviscon cách xa các thuốc sau khoảng 2 giờ: H2-antihistamines, tetracyclines, digoxine, fluoroquinolone, muối sắt, ketoconazole, neuroleptics, thyroxine, diphosphonates. **Phụ nữ có thai và cho con bú:** Các nghiên cứu mở có kiểm chứng trên 284 phụ nữ mang thai không cho thấy bất kỳ tác dụng có hại đáng kể nào của Gaviscon lên quá trình mang thai hay lên sức khỏe của thai nhi/trẻ sơ sinh. Dựa trên kinh nghiệm này và trước đó, thuốc có thể dùng trong khi mang thai và cho con bú. **Tác động không mong muốn:** Trong trường hợp rất hiếm gặp ( $\leq 1/10.000$ ) những bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc có thể có các biểu hiện dị ứng như nổi mề đay hay co thắt phế quản, phản ứng phản vệ hay phản ứng dạng phản vệ. **Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.** **Nhà sản xuất:** Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited Dansom Lane, Hull, East Yorkshire, HU8 7DS, United Kingdom. **Nhà phân phối:** Vimedimex Bình Dương - Số 18L 1-2 VSIP II, Đường số 3, KCN Việt Nam-Singapore 2.Thủ Dầu Một, Bình Dương. Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản lý dược: XXXX/XX/QLD-TT, ngày ... tháng ... năm ... Ngày ... tháng ... năm ... in tài liệu.